

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 16-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hùng
Ông Trần Đạt Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc Gia, sinh ngày 10/7/1999; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng N, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1976; sống chung như vợ chồng với chị Lâm Thị Huyền T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2024, đến ngày 15/01/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Dương Vũ L, sinh ngày 01/01/1992, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/01/2024, bị cáo Trầm Quốc G đang ở nhà tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên điện thoại cho chị Khuất Thị Anh T1, sinh năm 2003, nơi cư trú khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng thì chị T1 đồng ý bán ma túy cho bị cáo. Sau khi điện thoại hỏi mua ma túy xong, bị cáo đi lên trước hành lang nhà của ông Tăng Thành L1 (*Bị cáo thường gọi ông L1 là Dương Năm*), sinh năm 1960, nơi cư trú ấp C, xã Đ ngồi trên băng đá để chơi game. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, một người phụ nữ đeo khẩu trang không biết tên, địa chỉ điều khiển xe mô tô đến giao cho bị cáo một vỏ bao thuốc hiệu Jet bên trong vỏ bao thuốc chứa 01 túi nylon màu trắng có viền màu xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy và 05 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo đã trả tiền cho người bán ma túy rồi đem ma túy để trên bàn chỗ bị cáo ngồi và tiếp tục ngồi chơi game.

Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ông Tăng Thành L1 thuộc ấp C, xã Đ thì bị cáo có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện D kết hợp cùng Công an xã Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Đ1 đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển tiến hành kiểm tra phát hiện trên bàn chỗ bị cáo đang ngồi có một vỏ bao thuốc hiệu Jet bên trong vỏ bao thuốc chứa 01 túi nylon màu trắng có viền màu xanh được kéo khoá bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Qua điều tra, bị cáo thừa nhận đây là ma túy mà bị cáo mua của chị Khuất Thị Anh T1 với số tiền 600.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên. Cơ quan Công an tiến hành test nhanh kiểm tra chất ma túy thì bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 05 (*năm*) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng 0,4268 gam.
 - Tinh thể rắn màu trắng chứa 01 (*một*) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng 1,0705 gam.
- Tổng khối lượng ma túy là 1,4973 gam, L2: Methamphetamine.

Ngày 13/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Trầm Quốc G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra làm rõ.

Ngày 26/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,4973 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua ma túy của chị Khuất Thị Anh T1, sinh năm 2003, nơi cư trú khóm G, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành mời chị Khuất Thị Anh T1 làm việc và tiến hành đối chất với bị cáo thì chị T1 không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, riêng bị cáo giữ nguyên lời khai mua ma túy của chị T1, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh chị T1 bán ma túy cho bị cáo nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi bán trái phép chất ma túy của chị Khuất Thị Anh T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra thu thập tài liệu chứng cứ đối với chị T1 để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trầm Quốc G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trầm Quốc G khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, bị cáo đang ngồi chơi game tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an huyện D kết hợp cùng Công an xã Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Đ1 đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 thuộc Bộ tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,4973 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn L3 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh,

điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trầm Quốc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trầm Quốc G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trầm Quốc G nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trầm Quốc G khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, bị cáo đang ngồi chơi game tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an huyện D kết hợp cùng Công an xã Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Đ1 đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 thuộc Bộ tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,4973 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trầm Quốc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và biết được ma túy là chất nguy hiểm, độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, bị cáo chỉ vì nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã bất chấp hậu quả xảy ra, xem thường pháp luật, sự quản lý của nhà nước để tàng trữ trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Năm 2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 19.500.000 đồng về hành vi đua xe trái phép; năm 2019, bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 900.000 đồng về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông, bị cáo đã chấp hành xong. Tuy hết thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm phạm hành chính nhưng cũng xem xét bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 05 đoạn ống nhựa sau giám định có khối lượng 0,4065 gam; tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi nylon sau giám định có khối lượng 1,0276 gam được để trong túi niêm phong số: 12/2024/M ghi ngày 12/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Huỳnh Bạch Đ2 (*bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói*), 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet, đã qua sử dụng, 01 điều thuốc lá hiệu Jet, chưa qua sử dụng, đây là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng dùng vào mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối 01 điện thoại di động hiệu

NOKIA, loại bàn phím, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trầm Quốc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trầm Quốc G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 05 (năm) đoạn ống nhựa sau giám định có khối lượng 0,4065 gam; tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon sau giám định có khối lượng 1,0276 gam được để trong túi niêm phong số: 12/2024/M ghi ngày 12/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Huỳnh Bạch Đ2 (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói), 01 (một) vỏ bao thuốc hiệu Jet, đã qua sử dụng, 01 (một) điều thuốc lá hiệu Jet, chưa qua sử dụng.

- **Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, loại bàn phím, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trầm Quốc G phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung